

**DU HỌC Ở NGA:
NHỮNG KHUYNH HƯỚNG VÀ QUAN ĐIỂM THU HÚT HỌC SINH***

PGS. TS. Pixmenai Elena Evghenhevna

Viện Nghiên cứu Chính trị - Xã hội

Viện Hàn lâm Nga

TS. Nguyễn Thanh Hương

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Trong điều kiện toàn cầu hóa, quy mô du học tăng ổn định, thu hút ngày càng nhiều du học sinh. Theo số liệu của UNESCO (*United Nations Educational Scientific and Cultural Organization*) - *Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc*, năm 2005 trên thế giới có không ít hơn 3 triệu sinh viên nước ngoài. Nước tiếp nhận số du học sinh trên thế giới nhiều nhất là Mỹ, chiếm 29%; tiếp đó là Anh – 13%; Đức – 10%; Pháp – 9%; Úc – 6%; Nhật Bản, Canada và Tây Ban Nha cũng có mặt trong danh sách này. Theo phỏng đoán, số sinh viên nước ngoài sẽ tăng lên đến 3,7 triệu người vào năm 2010 (năm 1990, thế giới có 1,2 triệu du học sinh; năm 1995-1996 – 1,5 triệu; năm 2000 – 2,3 triệu, năm 2005 – 3 triệu).¹

Trong 40 năm (từ 1950 đến 1990), số lượng sinh viên nước ngoài đến Liên Xô tăng hơn 20 lần, từ 5,9 nghìn năm 1950 (chiếm 5,4% số du học sinh trên thế giới) đến 126,5 nghìn năm 1990 (chiếm 10,8% du học sinh trên thế giới), đứng vị trí thứ 3 sau Mỹ (năm 1990 Mỹ có 407,5 nghìn du học sinh nước ngoài) và Pháp (năm 1990 Pháp có 136 nghìn du học sinh nước ngoài).

Liên Xô tan rã đã làm phá vỡ hệ thống sinh viên nước ngoài ở Nga. Tính đến năm 1996, số du học sinh nước ngoài ở Nga chỉ có 75 nghìn người, chiếm 5% trên tổng số 1,5 triệu du học sinh trên toàn thế giới, đứng vị trí thứ 6 trên thế giới (sau Mỹ, nước có 453,8 nghìn du học sinh; Anh – 198,8 nghìn; Đức – 166 nghìn; Pháp – 138,2 nghìn; Úc – 102,3 nghìn).

Nếu không tính du học sinh đến Nga từ các nước SNG như những năm 1990 thì số lượng du học sinh ở Nga có lúc chỉ đạt 2,5% lượng du học sinh trên toàn thế giới.

* Nghiên cứu được tiến hành trong Dự án **PGHF-10-03-00912a/V** được Quỹ Xã hội nhân văn Nga tài trợ năm 2010

¹ Xuất khẩu dịch vụ giáo dục trong hệ thống giáo dục đại học của Liên bang Nga năm 2005.

<http://www.russia.edu.ru/information/analit/1300/>

Do xu hướng toàn cầu hóa, lượng du học sinh trên thế giới ngày càng tăng. Tính đến năm 2000, cả thế giới có 2,3 triệu du học sinh. Khi đó, số du học sinh ở Nga tăng lên 95,6 nghìn người, chiếm khoảng 3,8% tổng lượng du học sinh trên thế giới, đứng vị trí thứ 8 (sau Mỹ, nước có 547,8 nghìn du học

sinh nước ngoài; Anh – 232,8 nghìn; Đức – 200 nghìn; Pháp – 160 nghìn; Úc – 150 nghìn; Canada – 130 nghìn; Tây Ban Nha – 100 nghìn). Như vậy, vị trí của Nga trên thị trường dịch vụ giáo dục quốc tế chưa tương xứng với tiềm năng giáo dục to lớn của Nga. (Xem Bảng 1).

Bảng 1: Số lượng sinh viên nước ngoài của các nước dẫn đầu trong dịch vụ giáo dục quốc tế từ năm 1960 đến năm 2000

Đơn vị: nghìn người

Nước	1960/61	1970/71	1980/81	1990/91	1995/96	2000/2001
Mỹ	53,1	114,7	325,6	419,6	453,8	547,8
Anh	12,4	24,6	56	80,2	198,8	232,8
Đức	27,1	27,8	61,8	107,1	166	200
Pháp	27,1	34,9	114,2	136,9	138,2	160
Úc	5,0	7,1	17,7	34,4	102,3	150
Canada	7,3	22,3	32,3	37,2	70	130
Tây Ban Nha	3,4	10,8	11	12,6	21,4	100
Liên Xô/Nga	13,5	26,2	88,3	126,5	73,1	95,9

Liên bang Nga có tiềm năng giáo dục lớn và cần giữ một vị trí xứng đáng trong hệ thống giáo dục thế giới. Giáo dục Nga có chất lượng cao và bao gồm nhiều dịch vụ phong phú. Nga cần sử dụng tiềm năng giáo dục này như một nguồn xuất khẩu của mình. Năm 2002, Tổng thống và chính phủ Liên bang Nga đưa ra Định hướng Chính sách nhà nước Nga trong việc đào tạo chuyên gia cho nước ngoài ở những cơ sở giáo dục của Nga, theo đó, nhiệm vụ của Nhà nước là đào tạo những chuyên gia nước ngoài tốt nghiệp tại các trường đại học Nga có khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động thế giới. Trong việc thực hiện Định hướng này, Bộ Giáo dục

Liên bang Nga đã thực hiện một loạt hoạt động để tăng số sinh viên nước ngoài trong các trường đại học và dạy nghề của Liên bang, tăng số sinh viên nước ngoài đến từ các nước SNG, phát triển các cơ sở giáo dục liên quốc gia Nga, thúc đẩy việc nghiên cứu tiếng Nga... Luật Liên bang về Giáo dục cho phép các cơ sở giáo dục của Nga được hoạt động ngoại thương.

Tháng 9 năm 2003, Nga gia nhập Công ước Bologna, có nghĩa bằng Đại học của Nga được công nhận trên châu Âu. Nhiều cấp độ giáo dục của Nga theo yêu cầu Bologna và vẫn cần giữ những truyền thống tốt đẹp của Nga. Những lợi ích địa chính trị

của Nga vẫn yêu cầu Nga giữ nhiệm vụ “thủ lĩnh” (функция лидера) trong không gian giáo dục hậu Xô viết.

Xuất khẩu các dịch vụ giáo dục Nga được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau (phát triển liên kết, trao đổi giáo dục quốc tế, thu hút du học sinh đến các trường đại học Nga, thành lập các chi nhánh giáo dục ở nước ngoài, đào tạo từ xa, phát triển hợp tác nhân văn) đã đảm bảo mở rộng ảnh hưởng của Nga ra quốc tế, liên kết với không gian giáo dục quốc tế, thúc đẩy sự bảo tồn và quảng bá ảnh hưởng của tiếng Nga. Vì vậy, xuất khẩu giáo dục sang các nước SNG, nơi tiếng Nga đã được giảng dạy trong nhiều năm và phần lớn người dân trong Cộng đồng biết tiếng Nga, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Năm học 2003 – 2004 có 25 nghìn sinh viên nước ngoài học đại học theo ngân sách Liên bang Nga (trong đó số người đến từ các nước SNG chiếm phần lớn - 15,7 nghìn người), có khoảng 80 nghìn người học do bồi thường chính phủ. Số sinh viên nước ngoài đến từ SNG là 57,2 nghìn người (trong đó 23,9 nghìn người học do ngân sách nhà nước), chiếm 56% trên tổng số sinh viên nước ngoài ở Nga năm 2004. Số lượng sinh viên học tự túc tăng lên từ 15% năm 1995 đến 55,3% năm 2005.

Trong khi đó, tỉ lệ lượng xuất khẩu dịch vụ giáo dục của Nga trên tổng lượng xuất khẩu dịch vụ thế giới năm 2005 mới chỉ là 1,4%. Năm 2005, tỉ lệ du học sinh nước

ngoài ở Nga đối với sinh viên Nga là 1,4% (ở Đức là 10%, Mĩ là 3,9%).

Theo thông tin của Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga, năm học 2006-2007, số lượng sinh viên nước ngoài đến các trường đại học Nga nhiều nhất vẫn từ các nước châu Á theo truyền thống từ trước những năm 1990, (tỉ lệ du học sinh châu Á ở Liên Xô năm 1988 là 46%), bằng tỉ lệ sinh viên các nước Cộng đồng Các quốc gia độc lập và Baltic – chiếm 38% trên tổng số sinh viên nước ngoài. Truyền thống này vẫn giữ được từ thời Xô viết. Tổng số sinh viên nước ngoài đến từ các nước châu Âu, Trung Cận Đông, châu Phi, châu Mĩ Latinh, Bắc Mĩ, châu Đại Dương chiếm khoảng 23%. (Xem Hình 1).

Năm học 2006 – 2007 ở Nga có 93.742 người nước ngoài học tập tại các trường đại học Nga, trong đó 74,7% là dạng học tự túc, mang lại cho Nga 170 triệu USD.

Tính đến năm 2008, Nga vẫn chỉ đứng thứ 8 trong danh sách các nước thu hút được sinh viên nước ngoài sau Mĩ (năm 2008 Mĩ có 19% số sinh viên nước ngoài trên thế giới), Anh, Úc, Pháp, Đức, Canada và Nhật Bản.

Theo thống kê của Trung tâm Nghiên cứu Xã hội học thuộc Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga, năm học 2008/2009 ở Nga có 108,6 nghìn sinh viên nước ngoài học chính khóa (по очной форме) đến từ 173 nước, trong đó: 37,2% đến từ SNG; 38,1% đến từ châu Á; 3% đến từ các nước

Đông Âu và Balkan; 5,2% đến từ Đông Bắc Âu; 6,7% đến từ Trung Cận Đông và Bắc Phi; 6,5% đến từ vùng còn lại của châu Phi; 1,6% đến từ châu Mỹ Latinh; 1,8% đến từ các nước Bắc Mỹ và châu Đại Dương.

Dưới tác động của khủng hoảng tài chính kinh tế thế giới, lượng sinh viên nước ngoài đến Nga cũng giảm. Tính đến 2/12/2009, Nga có khoảng 120 nghìn sinh viên nước ngoài đang học tập ở các trường đại học, chiếm 2% lượng sinh viên nước ngoài trên thế giới (tỉ lệ này năm 2008 là 3%)². Tính đến 7/9/2010, tỉ trọng xuất khẩu giáo dục của Nga trên thị trường xuất khẩu giáo dục thế giới là 4% (tăng lên 2% so với năm 2009).³

Nga đang soạn thảo “*Định hướng xuất khẩu dịch vụ giáo dục Liên bang Nga trong giai đoạn 2011 – 2020*”, mục đích phần đầu là đưa tỉ lệ các dịch vụ giáo dục đại học của Nga lên 7% trên thị trường giáo dục đại học quốc tế; Đưa 10 trường đại học của Nga vào danh sách 100 trường đại học hàng đầu trên thế giới; Tăng số

lượng sinh viên nước ngoài ở Nga đạt tới 5% trên tổng số sinh viên ở Nga; Tăng lượng xuất khẩu giáo dục của Nga để mang lại 10% ngân sách cho các trường đại học Nga. Hiện nay xuất khẩu giáo dục Nga vẫn đứng sau các nước Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Úc. Nga đánh mất thị trường giáo dục ở Đông Âu. Sinh viên các nước Trung Á có khuynh hướng sang học ở các trường đại học tổng hợp Scandinavia (ví dụ ở Bỉ...). Sinh viên các nước châu Phi có khuynh hướng sang học ở Pháp, Tây Ban Nha. Năm 2009, Đại học Tổng hợp Lôônôxôp của Nga đứng vị trí 155, Đại học Tổng hợp Sant-Peterburg đứng vị trí thứ 168 trong số 200 trường đại học đứng đầu trên thế giới theo thống kê của The Times. Năm 2010, trong danh sách này không có trường đại học nào của Nga.⁴

Số lượng trường đại học của Nga đã tăng gấp 3 lần, từ 250 trường năm học 1990-1991 đến 757 trường năm học 2008/2009. Tuy vậy, số lượng sinh viên nước ngoài học chính khóa tại Nga tăng không nhiều. (Xem Hình 1).

² Các trường đại học của Nga có thể thu hút nhiều sinh viên nước ngoài hơn nữa. (Российские ВУЗы могут привлекать больше иностранных студентов)

http://www.rian.ru/edu_analysis/20091202/19661972_8.html, đăng ngày 2/12/2009.

Tỉ lệ Nga trong lĩnh vực giáo dục đại học giảm sút (Доля России в сфере высшего образования продолжает снижаться) <http://www.start-capital.ru/news/2037.html>, đăng ngày 2/2/2010.

³ Tổ chức hợp tác kinh tế và phát triển (OECD), Báo cáo thường niên “*Quan điểm giáo dục*” 2010. 7/9/2010. OЭCP: Россия привлекательна для иностранных студентов.

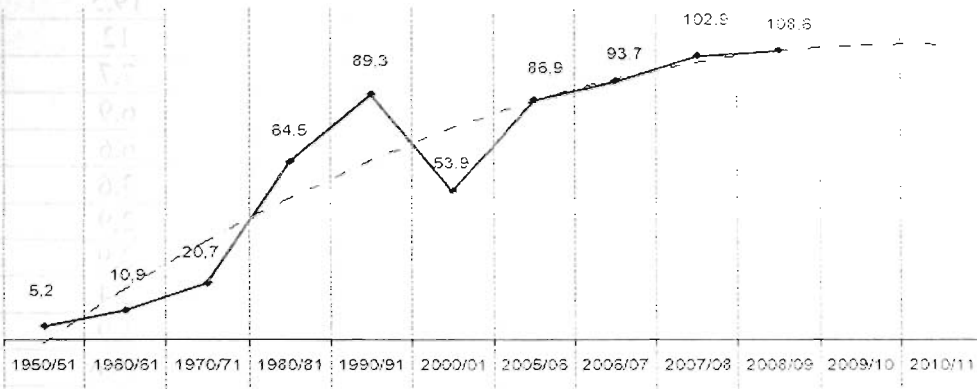
http://www.bbc.co.uk/russian/international/2010/09/100907_oecd_report_education.shtml

⁴ Arephev Aleksandr Leonardovich. *Hiện trạng và triển vọng xuất khẩu giáo dục Nga*. 19/10/2010. *Sостояние и перспективы экспорта российского образования.*

<http://www.kapital-rus.ru/articles/article/179471>

Hình 1: Số lượng sinh viên nước ngoài học chính khóa ở các trường đại học Nga (Liên Xô cũ) năm học 1950/1951 – 2008/2009

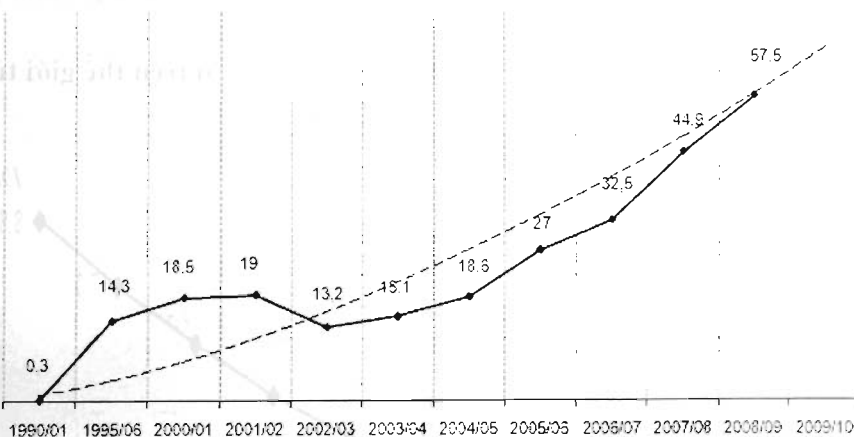
Đơn vị: nghìn người



Số lượng sinh viên nước ngoài học tại chức. (по заочной форме – вечернее и дистанционное обучение, экстернат) học buổi chiều, đào tạo từ xa, nghiên cứu bên ngoài tăng mạnh. (Xem Hình 2).

Hình 2: Số lượng sinh viên nước ngoài học tại chức từ năm 1990/1991 – 2008/2009

Đơn vị: nghìn người



Theo Bảng Xếp hạng Giáo dục quốc tế, nếu chỉ tính số sinh viên nước ngoài học chính khóa, hiện nay Nga đứng vị trí thứ 9 trên thế giới. Úc, Nhật Bản, Canada vượt

Nga về số sinh viên nước ngoài học chính khóa từ đầu những năm 1990. Trung Quốc vượt qua Nga về số sinh viên nước ngoài học chính khóa trong 2-3 năm gần đây. (Xem Bảng 2).

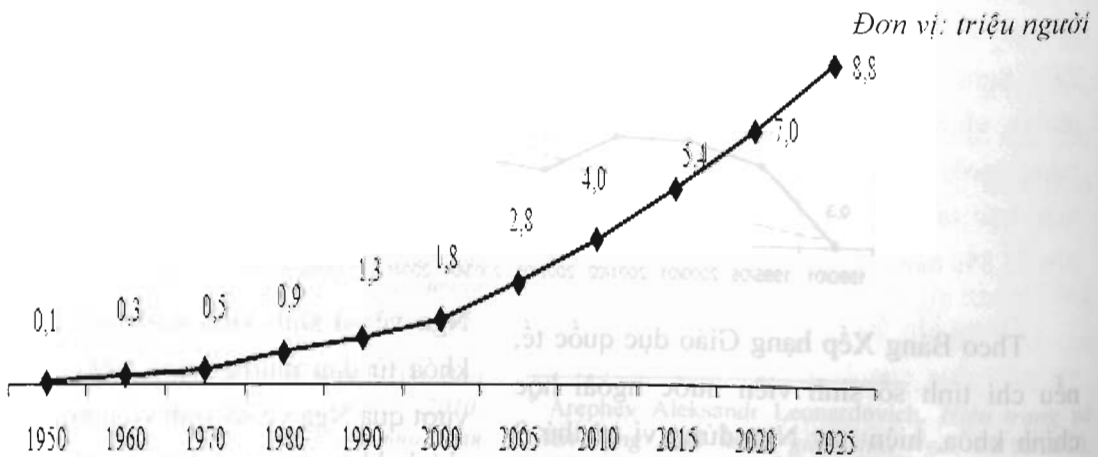
Bảng 2: Số lượng sinh viên nước ngoài học chính khóa (по очной форме) ở các nước dẫn đầu năm học 2008/2009

Nước	Số lượng sinh viên nước ngoài (nghìn người)	Tỉ lệ (%) trên tổng số sinh viên nước ngoài trên thế giới
Mĩ	671.6	19,5
Anh	415	12
Pháp	266.5	7,7
Đức	238.6	6,9
Úc	227.9	6,6
Nhật Bản	123,8	3,6
Canada	101.0	2,9
Trung Quốc	100	2,9
Nga	82.8	2,4
Các nước Nam Phi	64	1,9
Các nước khác	1 159,3	33,6
Tổng cộng	3 450,0	100

Số lượng sinh viên, nghiên cứu sinh nước ngoài chính khóa ở Nga tăng từ 46.8 nghìn người (năm học 1998/1999) đến 76.9 nghìn người (năm học 2008/2009), khoảng 1,6 lần trong mười năm. Trong điều kiện hiện đại hóa giáo dục, số sinh viên nước ngoài học chính khóa ở Nga có thể tăng gấp 2 lần, đạt 153.8 nghìn người năm 2020. Số

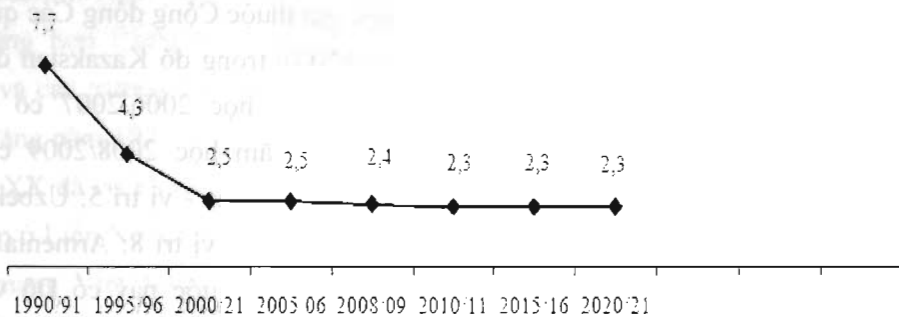
sinh viên Nga năm 2020/2021 theo phỏng đoán là 6,1 triệu người (trong đó 2.8 triệu người học chính khóa), như vậy số lượng sinh viên nước ngoài học chính khóa ở Nga sẽ đạt 5,5% so với số sinh viên chính khóa ở Nga, sẽ đạt được một mục tiêu của *Định hướng xuất khẩu dịch vụ giáo dục Liên bang Nga trong giai đoạn 2011 – 2020*.

Hình 3: Đánh giá và phỏng đoán số sinh viên nước ngoài trên thế giới từ năm 1950 đến năm 2025



Nguồn: Số liệu của Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga.

Hình 4: Tỷ lệ sinh viên nước ngoài học chính khóa ở các trường đại học và cao đẳng, trung cấp Nga (Liên Xô cũ) trên tổng số sinh viên nước ngoài học chính khóa trên thế giới



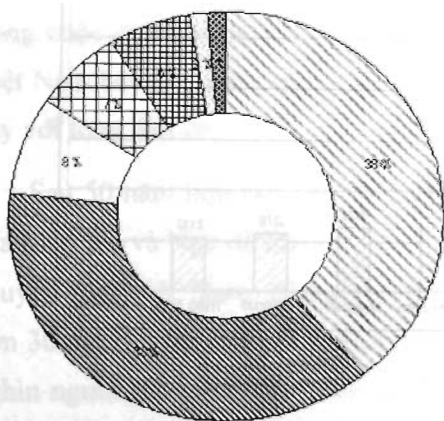
Đơn vị: %

Nguồn: Số liệu của Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga.

Như vậy khuynh hướng tỉ trọng của Nga trong thị trường giáo dục quốc tế từ năm 1990 đến năm 2000 giảm mạnh và giữ mức giảm nhẹ đến năm 2020.

Sinh viên nước ngoài đến Nga vẫn theo truyền thống từ những năm 80. Khi đó du học sinh nước ngoài đến Liên Xô năm 1988 chủ yếu từ châu Á chiếm 46%, từ châu Phi – 24%, từ châu Âu – 17%, từ Nam Mỹ – 10%, từ Bắc Mỹ – 3%. (Xem bảng).

Hình 5. Sự phân bố sinh viên nước ngoài ở Nga năm học 2007-2008 theo nguồn gốc xuất xứ



1	Châu Á	38%	
2	Các quốc gia độc lập	38%	
3	Châu Âu	8%	
4	Các nước Trung Cận Đông và Bắc Phi	7%	
5	Các nước châu Phi trừ Bắc Phi	6%	
6	Các nước Bắc Mỹ và châu Đại dương	2%	
7	Châu Mỹ Latinh	1%	

Nguồn: Dạy học cho công dân nước ngoài ở các trường đại học Liên bang Nga// Tuyển tập thống kê. Số 5/ Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga – Matxcova: XXP, 2007. Tr. 16-22.

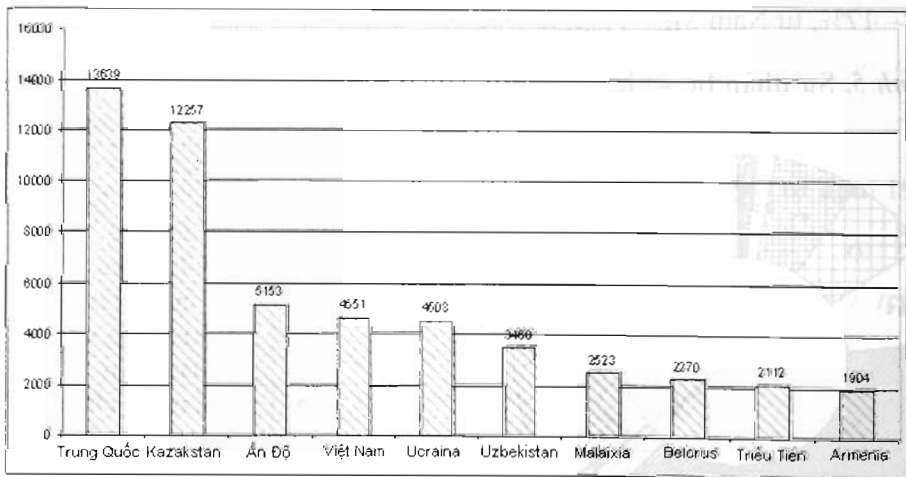
Trong số các nước châu Á, nước cung cấp du học sinh cho Nga, giữ vị trí quan trọng nhất là Trung Quốc. Năm học 2006-2007 có tới 13.6 nghìn sinh viên Trung Quốc học tại Nga (Năm học 2008/2009 số lượng sinh viên Trung Quốc vẫn dẫn đầu trong số sinh viên nước ngoài ở Nga, tăng đến 17.3 nghìn người). Du học nước ngoài có ý nghĩa lớn đối với Trung Quốc. Với mục đích đào tạo những chuyên gia cao cấp để nhanh chóng xây dựng “xã hội thông tin” trong nước, Trung Quốc đã tiến hành “hỗ trợ du học nước ngoài, khuyến khích quay về tổ quốc, tạo tự do đi lại”. Gửi du học sinh ra

nước ngoài học tập là một phần quan trọng trong chính sách mở cửa và hợp tác quốc tế của Trung Quốc trong lĩnh vực giáo dục.

Trong danh sách mười quốc gia cung cấp du học sinh cho Nga, sau Trung Quốc là năm quốc gia thuộc Cộng đồng Các quốc gia độc lập (SNG), trong đó Kazakstan đứng vị trí thứ 2: năm học 2006/2007 có 12.257 nghìn người, năm học 2008/2009 có 13.7 nghìn người; Ucraina - vị trí 5; Uzbekistan - vị trí 6; Belorussia - vị trí 8; Armenia - vị trí 10. Trong số các nước này có Độ và Việt Nam (Ấn Độ - vị trí 3, Việt Nam - vị trí 4).

Hình 6. Mười nước chính cung cấp du học sinh sang Nga năm học 2006-2007

Đơn vị: nghìn người



Nguồn: Tuyển tập thống kê. Xuất bản lần thứ 5. Đào tạo công dân nước ngoài ở các trường đại học Liên bang Nga. Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga. – Matxcova, 2007. tr. 16-18. Обучение иностранных граждан в высших учебных заведениях Российской Федерации: Статистический сборник. Выпуск 5/ Министерство образования и науки Российской Федерации. – М.: ЦСП, 2007. – С. 16-18.

Việt Nam là nước đứng vị trí thứ tư trong danh sách các nước cung cấp du học sinh cho đại học Nga. Người Việt Nam đến học tại Liên Xô từ những năm 20 thế kỉ XX. Đó là các nhà cách mạng. Họ đến trường Đại học tổng hợp Cộng sản lao động phương Đông và các trường đại học khác để học tập từ khoảng năm 1925. Cuối thập kỉ thứ ba của thế kỉ XX đã có khoảng 70 người Việt Nam học tập ở Liên Xô, trong số đó có lãnh tụ của cách mạng Việt Nam Hồ Chí Minh - Chủ tịch đầu tiên của Việt Nam. Phần lớn trong số ít những người Việt Nam ở lại Nga đến Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại đã hy sinh trong trận đánh gần Matxcova khi tình nguyện tham gia Hồng quân. Năm 1950, Liên Xô thiết lập quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ lúc này, sinh viên Việt Nam lại bắt đầu sang Liên Xô. Thêm vào đó, Liên Xô đã giúp Việt Nam trong cuộc chiến tranh với Mĩ. Nhiều người Việt Nam bây giờ vẫn còn hồi tưởng về điều này với lòng biết ơn.

Sau 50 năm hợp tác, các trường đại học của Liên Xô và Nga đã đào tạo hơn 70 nghìn chuyên gia Việt Nam, trong số đó khoảng hơn 30 nghìn người đã tốt nghiệp đại học, 3 nghìn người trở thành phó tiến sĩ khoa học, 200 người nhận danh hiệu tiến sĩ khoa học. Ngoài ra, Liên Xô và Nga còn đào tạo khoảng 48 nghìn công nhân và kĩ thuật viên công nghiệp cho Việt Nam. Hiện nay nhiều người trong số họ giữ những chức vụ cao

trong Chính phủ, lãnh đạo các viện khoa học, làm việc trong các trường đại học, cơ quan nhà nước hoặc các công ty. Ngày 10/2/1978, hiệp ước đặc biệt về hợp tác trong lĩnh vực này được kí kết giữa hai chính phủ Liên Xô và Việt Nam. Với sự giúp đỡ của Liên Xô, Việt Nam đã xây dựng 5 trường đại học, trong số đó có trường Đại học Bách khoa Hà Nội, đã xây dựng 12 công trình năng lượng, 4 nhà máy khoáng sản, 13 nhà máy chế tạo máy và chế biến kim loại, hơn 50 công trình công nghiệp hóa học, vật liệu xây dựng, công nghiệp thực phẩm, nông nghiệp, công nghiệp dầu mỏ, giao thông, liên lạc.

Dường như sự sụp đổ của Liên Xô làm nước Nga xa cách với Việt Nam, làm nguội lạnh các quan hệ và hệ quả là giảm lượng du học sinh Việt Nam vào Nga. Các mối quan hệ truyền thống giữa các cơ quan khoa học và trường học dần dần mất đi, vai trò tiếng Nga giảm sút, một số luồng du học sinh từ Việt Nam định hướng sang phương Tây. Theo số liệu của UNESCO, năm 2005 có 15.8 nghìn công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài, chiếm 2% trên tổng số tất cả sinh viên trong nước. Sinh viên Việt Nam chủ yếu sang học ở Mĩ, Pháp, Úc, Đức và Nhật Bản⁵. Theo thống kê quốc gia Nga, thực tế số sinh viên Việt Nam học ở nước ngoài nhiều hơn – hơn 25 nghìn người.

⁵ Bài phát biểu về giáo dục thế giới năm 2006: *Sơ sánh thống kê thế giới trong lĩnh vực giáo dục*. Montréal: Viện Thống kê UNESCO, 2006. Tr. 133.

Năm học 2006-2007 ở Nga có khoảng 5 nghìn sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh Việt Nam học tập theo hợp đồng (trong đó 1,2 nghìn người Việt Nam sang học theo con đường nhà nước, hàng năm có 260 suất học bổng đại học và sau đại học theo Hiệp định của chính phủ Liên bang Nga⁶) tại 177 trường đại học của Nga. Phần lớn sinh viên, thực tập sinh, nghiên cứu sinh Việt Nam học tập tại Matxcova, Sant-Peterburg, Axtraxhan, Volgograd, Vônơnhêz, Irkutsk, Novosibirsk, Rostov-na-Donu, Tambov, Tômsk, Tula. Sinh viên Việt Nam học các ngành nghề rất đa dạng: kinh tế và quản trị, ngoại giao, địa chất, kỹ thuật vô tuyến điện, điện tử học và tự động học, xây dựng, thông tin liên lạc, trắc địa học, hàng không, chế tạo ô tô, công nghệ sinh học, sư phạm, y tế, văn hóa, nghệ thuật, thiết kế và kiến trúc học. Hiện nay số sinh viên Việt Nam học ở Nga chiếm khoảng 20-30% trên tổng số sinh viên Việt Nam học ở nước ngoài. Tuy chỉ số này khá cao, xong theo nhận định của các nhà nghiên cứu Việt Nam, các trường đại học của Nga chưa quảng bá đầy đủ các dịch vụ của mình ở Việt Nam. Chính quyền Việt Nam đánh giá số lượng lớp trẻ cần học nghề và nâng cao tay nghề ở Việt Nam hàng năm là 800 nghìn người. Sự kiện này minh chứng cho tiềm năng du học của Việt Nam.

Một luồng lớn sinh viên khác đến Nga từ các nước Trung Á thuộc lãnh thổ Liên Xô cũ. Năm học 2006-2007 có khoảng 20 nghìn sinh viên nước ngoài tại Nga đến từ khu vực này, chiếm 58% trên tổng số sinh viên từ SNG (Theo số liệu của Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga). Một số thông tin khác lại cho rằng, năm học 2006-2007 có 28,8 nghìn sinh viên từ năm nước Trung Á đến học tập ở Nga, năm học 2007-2008 số lượng sinh viên này tăng đến 30,4 triệu người (theo số liệu của Cục Thống kê Liên bang Nga)⁷.

Các nước SNG và Baltic có những nguồn du học sinh sang Nga khác nhau. Có thể kể nhóm các nước có nguồn du học sinh ngày càng tăng trong những năm gần đây gồm: Ucraina, Belorussia, Môngđova, Uzbekistan, Tazikistan, Curoguxtan, Armenia và Grudia. Riêng Grudia có hoàn cảnh đặc biệt: luồng di cư tăng lên do tăng số sinh viên đến từ Abkhazia và Nam Osetria. Sau sự kiện quân sự tháng 8 năm 2008, lượng du học sinh đến Nga từ Abkhazia và Nam Osetria tăng lên do chính quyền Nga đã cấp thêm chỗ học đại học cho sinh viên từ các nước cộng hòa này.

Ngược lại, nguồn du học sinh sang Nga từ Kazakstan, Adecbaizan, Turkmenistan và các nước Baltic không ổn định và giảm xuống. Điều này minh chứng cho việc dần dần chuyển hướng du học từ các nước này

⁶ Thông tin du học Nga – Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga.
http://edu.of.ru/duhocnga/default.asp?ob_no=24556

⁷ Nga và các nước Cộng đồng các quốc gia độc lập: Tuyên tập thống kê. Cục Thống kê Liên bang, Matxcova, 2007. Tr. 32.

sang các khu vực khác, trước hết là chuyên sang các nước châu Âu, Mĩ, Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, Iran.... Điều này không chỉ do định hướng chính trị của các nước tạo nên, mà do hoạt động quảng bá tích cực về du học của các trường đại học khác. Hiện tại, Nga đã đánh mất vị trí đứng đầu với các nước Grudia, Adecbaizan, Uzbekistan, Litva, Môngdova, Ucraina. Sinh viên những nước này thích đến các quốc gia khác mà không muốn đến Nga. Tình tiết này còn minh chứng thêm rằng, không gian hậu Xô viết hiện nay đang trong cuộc cạnh tranh mới về tiềm năng du học. Nếu như Nga không có chính sách tích cực thúc đẩy các dịch vụ giáo dục trong SNG, thì nguồn sinh viên có thể định hướng lại chủ yếu sang các quốc gia khác.

Hiện nay sinh viên và nghiên cứu sinh nước ngoài học tập ở khoảng 600 trường đại học Nga, trong số đó có 132 trường đại học ngoài công lập.⁸ Du học sinh nước ngoài phân bố trên lãnh thổ Nga không đồng đều do một vài yếu tố:

Thứ nhất, vị trí “thủ đô” của các thành phố. Phần lớn sinh viên nước ngoài (hơn 58%) học ở Matxcova, Sant-Peterburg và ở một số thủ đô các nước cộng hòa, khu vực và vùng trung tâm Nga. Ví dụ, năm học 2006-2007 có khoảng 54% sinh viên đến từ

Uzbekistan học tập ở Matxcova và Sant-Peterburg. Một số lớn sinh viên Uzbekistan học ở Tomsk, Novosibirsk và Xamara. Có khoảng 77% số sinh viên đến từ Ucraina học ở vùng Trung tâm Nga và Matxcova.⁹

Thứ hai, số lượng dân cư trong thành phố. Thành phố có số dân cư càng đông thì càng có nhiều sinh viên, nghiên cứu sinh nước ngoài đến học. Trong 30 thành phố của Nga có số lượng du học sinh nhiều nhất thì 12 thành phố có hàng triệu dân; 10 thành phố có 500.000 – 1 triệu dân; 7 thành phố có 300.000 – 500.000 dân. Matxcova, thành phố lớn nhất của cả nước, thu hút hơn 42% số sinh viên và nghiên cứu sinh nước ngoài trên toàn Nga.

Thứ ba, vị trí gần biên giới của các vùng tiếp nhận sinh viên và nghiên cứu sinh nước ngoài. Ví dụ, 16 thành phố, nơi có số sinh viên nước ngoài nhiều nhất gần biên giới. Hơn nửa số sinh viên từ Kazakstan học tập ở trường Đại học Sibiri và Ural (chiếm 56%), trong khi đó chỉ có khoảng 30% số sinh viên Kazakstan học tập ở Matxcova và Sant-Peterburg trên tổng số sinh viên Kazakstan ở Nga. Phần lớn số sinh viên Kazakstan học ở trường đại học vùng Novosibirsk, Ômsk, Treliabinsk đến từ các khu vực biên giới đông-bắc Kazakstan (Aktriubinskaia, Kokretavxkaia,

⁸ Số liệu trong báo cáo của N. M. Dmítriev tại Hội nghị các hiệu trưởng, hiệu phó toàn Nga về Thông tin quốc tế, được tổ chức tháng 11 năm 2008 tại Đại học tổng hợp Nga Đoàn kết dân tộc.

⁹ Arephev A.L. Các trường đại học Nga trên thị trường dịch vụ giáo dục quốc tế, Matxcova, Trung tâm Dự báo xã hội, 2007. Tr. 631.

Kuxtanaixkai. Pavlodarxkaia. Petropavlovxkaia. Karagandinxkaia....).

Thứ tư, trường học với chuyên môn đặc biệt, có danh tiếng và hình thức tuyển sinh đặc biệt.

1/ Ví dụ điển hình là thành phố Dolgoprudnui ở vùng ngoại ô Matxcova với dân số 69 nghìn người. Ở thành phố nhỏ này có 710 sinh viên nước ngoài, nhiều hơn so với số sinh viên nước ngoài ở các thành phố có "triệu dân" như Upha và Xamara. Tất cả sinh viên nước ngoài học ở một trường đại học là Đại học Vật lí-Kỹ thuật Matxcova.

2/ Ví dụ thứ hai: Các trường đại học y khoa Nga. Học phí ở các trường đại học này rẻ hơn so với ở các nước kinh tế phát triển nhưng chất lượng khá tốt. Viện Hàn lâm Y khoa Matxcova mang tên I.M. Xetrenova đứng thứ 5 trên toàn Nga tính theo số sinh viên nước ngoài: Năm học 2005-2006 đã có 1.914 sinh viên nước ngoài học ở đây. Năm học 2005-2006. Đại học tổng hợp Y khoa Kursk có 1.198 người nước ngoài học (đứng vị trí thứ 8 trên toàn Nga tính theo số lượng người nước ngoài theo học).

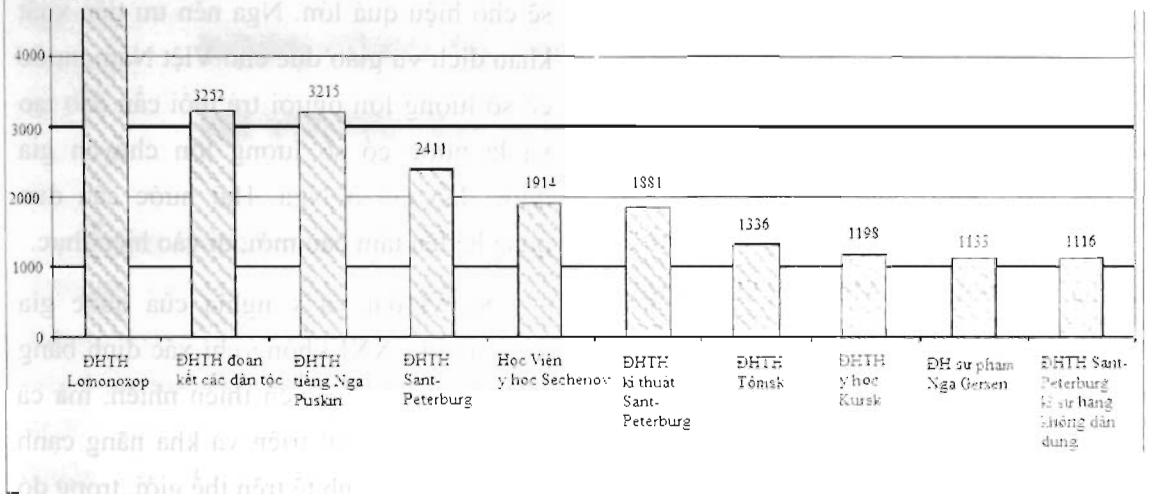
3/ Ví dụ thứ ba: Các trường đại học kĩ thuật. Ví dụ, trường Đại học Tổng hợp Bách khoa quốc gia Sant-Peterburg với 1.881 sinh viên nước ngoài, đứng thứ 6 trên toàn Nga (tính theo số lượng sinh viên nước ngoài).

4/ Ví dụ thứ tư: Trường đại học quân sự. Theo đánh giá thăm định, sinh viên nước ngoài vào học ở các trường đại học quân sự trên cơ sở kí kết Hiệp định Liên bộ về hợp tác giữa Bộ Quốc phòng Liên bang Nga và các Bộ Quốc phòng nước ngoài. Không có sinh viên học tự túc ở đây. Tiêu chuẩn chính lựa chọn là các bài thi đầu vào (có thi tiếng Nga) ở nước ngoài trước khi vào Nga. Do thông tin bí mật nên chúng tôi không có số liệu chính xác về số sinh viên này. Theo phỏng đoán, số sinh viên nước ngoài trong một số trường đại học quân sự này chiếm hơn 20%.

Thứ năm, số lượng sinh viên nước ngoài tăng ở một số thành phố và khu vực là do chuyên môn hóa giảng dạy tiếng Nga ở một số khoa dự bị của một số trường đại học. Ví dụ, ở các thành phố Tomsk, Belgorod, Kraxnodar, Matxcova, Sant-Peterburg, một số trường đại học có chuyên môn hóa đào tạo sinh viên nước ngoài học tập tại Nga. Ví dụ, năm học 2005-2006 có 882 sinh viên nước ngoài học ở khoa dự bị trường Đại học tổng hợp Sant-Peterburg, chiếm 46% trên tổng số sinh viên nước ngoài ở trường đại học này.¹⁰

¹⁰ Xuất khẩu dịch vụ giáo dục Nga: Tuyển tập thông kê. Sđd. Tr. 123.

Hình 7: Các trường đại học Nga đứng đầu về số lượng sinh viên nước ngoài năm học 2005-2006 (số người)



Năm học 2008/2009 dẫn đầu vẫn là các trường Học viện Lômônôxốp với 5.8 nghìn sinh viên nước ngoài; DHTH Đoàn kết các dân tộc: 5.3 nghìn; DHTH Sant-Peterburg: 3,8 nghìn; Học viện Tiếng Nga Puskin: 3.7 nghìn.

Di dân là nguồn quan trọng bổ sung dân cư ở nước Nga ngày nay. Đưa những người trẻ tuổi, có tiềm năng sang du học là một trong những mong muốn nhất đối với nước Nga. Có một loạt kết quả xã hội tích cực, trong đó có hiệu quả “trẻ hóa”, bổ sung số người có khả năng lao động và các chuyên gia tay nghề cao cho thị trường lao động, thúc đẩy trao đổi văn hóa và phát triển hệ thống giáo dục nước Nga. Với tất cả ý nghĩa của công việc này, theo chúng tôi, hiệu quả của việc du học hiện nay vẫn

chưa được đánh giá đầy đủ ở mọi mức độ. Hiện nay ở Nga chưa có một chính sách quốc gia rõ ràng trong việc đưa dịch vụ giáo dục Nga ra thị trường nước ngoài, chưa có một chính sách di cư hiệu quả trong việc thu hút du học sinh. Thực tế hiện nay việc thu hút du học sinh vào Nga không gắn liền với chiến lược địa chính trị, với chính sách di cư, với vấn đề việc làm và chính sách nhân khẩu của đất nước. Rất tiếc, hiện nay du học chưa được xem xét như nguồn chiến lược của Nga.

Dự trữ hệ thống giáo dục của Nga chưa được khai thác hết, hơn nữa các trường đại học rất cần kinh phí và sinh viên dự thi. Nhiều trường đại học tự cố gắng đến chính phủ các nước ngoài với đề nghị đào tạo sinh viên nước họ tại

Nga. Tuy nhiên, trong điều kiện tăng cường cạnh tranh trên thế giới, vấn đề này đòi hỏi chính sách nhà nước Nga thúc đẩy hệ thống giáo dục và phổ biến tiếng Nga ở nước ngoài, học tập kinh nghiệm tốt của nước ngoài. Để đạt được như các nước đứng đầu trên thị trường dịch vụ giáo dục thế giới, nước Nga cần soạn thảo Định hướng Mở rộng khả năng cạnh tranh của mình trong lĩnh vực xuất khẩu giáo dục.

Để hình thành chính sách thu hút du học sinh, Nga cần tập trung sức mạnh ở những nước có đủ 3 yếu tố lịch sử, kinh tế-xã hội và nhân khẩu. Các quốc gia có sự liên kết 3 yếu tố trên là những thị trường triển vọng để mở rộng xuất khẩu dịch vụ giáo dục của các trường đại học Nga, đó là Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ, Thái Lan, các nước SNG và Trung Á (trước hết là Uzbekistan, Tazikistan, Curoguxtan, Turkmenistan), một loạt các nước Trung Cận Đông (Vương quốc Ả rập, Xiri, Libăng, Gioocđan), châu Phi (Ai Cập, Libi, Tandia, Etiopia), và châu Mỹ Latinh

(Cuba, Vênezuela, Braxin). Trước tiên Nga cần đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ giáo dục ở những thị trường này, tập trung sức mạnh sẽ cho hiệu quả lớn. Nga nên ưu tiên xuất khẩu dịch vụ giáo dục cho Việt Nam, nước có số lượng lớn người trẻ tuổi cần đào tạo và là nước có số lượng lớn chuyên gia được đào tạo ở Nga. Hai nước cần đưa quan hệ lên tầm cao mới, đi vào hiện thực.

Sự vĩ đại và ý nghĩa của quốc gia trong thế kỉ XXI không chỉ xác định bằng lãnh thổ và tài nguyên thiên nhiên, mà cả bằng mức độ phát triển và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế trên thế giới, trong đó chỉ số quan trọng nhất là sản xuất công nghệ cao, sản phẩm tri thức, bao gồm sản xuất tri thức và xuất khẩu dịch vụ giáo dục. Tỷ lệ của Nga trong nền sản xuất sản phẩm tri thức thế giới hiện nay là 0,3%. Tỷ lệ du học sinh nước ngoài đến Nga trên số lượng du học sinh nước ngoài đã giảm từ vị trí thứ 3 năm 1988 xuống thứ 9 năm 2009. Nga cần khôi phục vị thế của mình trong lĩnh vực giáo dục, cần có chính sách thu hút du học sinh hiệu quả hơn. Điều này mang lại nhiều lợi ích cho quốc gia.